TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PH2
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh PH2c

Bản án số: **32**/2022/HS-ST
Ngày: 20/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH2, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Viết X

2- Bà Nguyễn Thị T

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn PH – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng PH2, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng PH2, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn PH2 - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng PH2, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khương Xuân B**, sinh năm 1989, tại Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Khương PH2 Dũng, sinh năm 1960 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con ruột sinh năm 2015. Nơi đăng ký thường trú: Ấp SB, xã ĐT, huyện Đồng PH2, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Nguyễn Khánh L, sinh năm 2003. HKTT: Ấp TP, xã TH, huyện PH2 Tân, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/10/2020, Khương Xuân B đi qua Nhà trọ Đức Thế thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân PH2, huyện Đồng PH2, tỉnh Bình Phước thấy phòng trọ số 9 do Nguyễn Khánh L thuê không khóa cửa phòng. Lúc này, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi vào phòng của L, khi vào bên trong B thấy điện thoại Oppo F11 pro màu xanh của L đang để trên nệm nên đã chiếm đoạt điện thoại trên rồi đi ra khỏi phòng. Về phía L, khoảng 02 giờ ngày 09/10/2020, ngủ dậy không thấy điện thoại ở đâu nên đã nhờ Phạm Hữu Thế (chủ nhà trọ là Đức Thế) kiểm tra Camera và thấy B đã đi vào phòng của L một lúc rồi đi ra. Nghi ngờ B chiếm đoạt điện thoại Oppo F11 của mình, L đã đến Cơ quan Công an trình báo. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng PH2 đã làm rõ hành vi phạm tội của B như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 28/KL – HĐĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng PH2, kết luận: 01 điện thoại Oppo F11 pro, màu xanh có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.600.000 đồng; 01 ốp lưng màu đen có hình cô gái mặc váy đỏ, hội đồng định giá không xác định giá trị do tài sản không có giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu xanh, 01 ốp lưng điện thoại màu đen có hình cô gái mặc váy đỏ;

Ngày 05/12/2020, Cơ quan Công an đã trả lại cho Nguyễn Khánh L 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu xanh, 01 ốp lưng điện thoại màu đen có hình cô gái mặc váy đỏ.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng PH2 truy tố bị cáo Khương Xuân B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng PH2, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khương Xuân B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Khương Xuân B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng PH2 về tội danh cũng như hình phạt và các vấn đề khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 23 giờ 00 PH2t, ngày 08/10/2020, Khương Xuân B đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro của Nguyễn Khánh L tại nhà trọ Đức Thế, thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân PH2, huyện Đồng PH2, tỉnh Bình Phước. Giá trị điện thoại di động Oppo F11 Pro tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.600.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng PH2 đối với bị cáo Khương Xuân B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, nhận thức và làm chủ hành vi của mình, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp

luật nghiêm trị, nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có loại và mức hình phạt nghiêm, phạt tù có thời hạn mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm, đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho bị hại; bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được cơ quan điều tra xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng PH2, tỉnh Bình Phước đề nghị về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Khương Xuân B phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khương Xuân B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Khương Xuân B **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 14/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường

vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Khương Xuân B phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng).*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước (01 bản);
-VKSND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Phước (01)
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng PH2 (01 bản);
- THADS huyện Đồng PH2 (01 bản);
- CA huyện Đồng PH2 (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.